

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 41 /2021/HS-ST

Ngày 26 /7/ 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Doãn Xuân; Bà Võ Thị Hồng Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa
- Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST - HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Văn T** - Sinh ngày 09 tháng 4 năm 1982, tại huyện C, tỉnh N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản X, xã B, huyện C, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Lữ Đình H và bà Lữ Thị H đều trú tại bản X, xã B, huyện C, tỉnh N; Anh chị em ruột: có 03(ba) người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Kha Thị T, sinh năm 1984; Con: có 02 người con; con thứ nhất sinh năm 2003, con thứ hai sinh năm 2007, vợ và con đang trú tại bản Đ, xã B, huyện C, tỉnh N.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 15/9/2020, bị công an xã B, huyện C, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Thế K - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Anh Lang Vi S - sinh năm 1981

2. Anh Phan Văn N - sinh năm 1973

Đều có địa chỉ: Trạm quản lý bảo vệ rừng B, huyện C, tỉnh N - có mặt

3. Anh Lê Văn K - sinh năm 1971, vắng mặt.

Trú tại: Bản M, xã B, huyện C, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 16/4/2021 bị cáo Lữ Văn T và anh Lê Văn K, sinh năm 1971, trú tại bản M, xã B, huyện C, tỉnh N đi đến khu vực thung N, khe B thuộc bản M, xã B, huyện C, tỉnh N có vị trí tọa độ $X = 516.8872$; $Y = 2130.055$ thuộc lô 7, khoảnh 3, tiểu khu 731, thửa đất số 64, tờ bản đồ số 2 diện tích rừng phòng hộ xã B, thuộc lâm phần của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện C, tỉnh N để cưa gỗ về làm nhà cho T. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác của Trạm quản lý bảo vệ rừng B, huyện C, tỉnh N gồm có anh Phan Văn N - Trạm trưởng và anh Lang Vi S - nhân viên (anh N và anh S đều mặc trang phục ngành) đang thực hiện tuần tra, kiểm tra về phòng chống chặt phá rừng, vận chuyển lâm sản trái phép thì phát hiện Lữ Văn T đang dùng cưa máy khai thác gỗ. Anh Lang Vi S đi vòng phía sau để tiếp cận Lữ Văn T, khi cách T khoảng 01 mét thì anh S dùng tay giữ cưa máy và nói *“Dừng lại, chúng tôi cán bộ quản lý rừng phòng hộ làm việc”*, T dùng cưa máy, anh S cầm cưa máy rút ra khỏi thân cây gỗ thì T cũng dùng tay rút cưa ra và đặt máy cưa xuống. Anh S dùng tay phải cầm vào cán dao (con dao đang được đeo ở phần hông bên trái của T) và nói *“Yêu cầu anh giao nộp dao để chúng tôi làm việc”*, đồng thời rút con dao ra khỏi vỏ dao, T liền dùng tay trái cầm vào tay phải của anh S đang cầm dao, không cho anh S thu giữ con dao và nói *“Đưa cho tao, đưa cho tao”*. Anh S vẫn giữ con dao nên T xô đẩy anh S ngã nghiêng về phía sau rồi dùng tay phải ôm phía trước ngang vùng ngực của anh S và vật đè anh S ngã ngửa xuống đất. T đè lên người anh S, giơ con dao từ trên xuống, mũi dao hướng vào vùng thân người phía trước của anh S, anh S hét *“Dừng, dừng”*. Lúc này anh K chạy đến ôm kéo T ra và nói *“Thôi, thôi”* đồng thời anh N hô *“Không được chống người thi hành nhiệm vụ”*. Sau khi T được anh K ôm xô ra, anh N yêu cầu T và K đến Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh N để làm việc nhưng T và K không chấp hành.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An thu 01(một) con dao dạng dao nhọn, dài 34 cm, có lưỡi dao làm bằng kim loại, dài 22cm, cán dao làm bằng gỗ dài 12cm; giữa cán dao và lưỡi dao được cố định bằng một khâu dao làm bằng kim loại, dài 3cm. Dao được bọc trong vỏ làm bằng gỗ dài 25cm. Vỏ dao và dao được cố định bằng một đoạn dây dù màu xanh. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng cơ quan điều tra công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lang Vi S không yêu cầu gì.

Cáo trạng số 41/ CT-VKS-CC - HS ngày 23/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lữ Văn T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hành vi phạm tội của bị cáo cần được lên án, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Văn T mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng; về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 con dao và 01 vỏ dao là phương tiện phạm tội; về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và lời khai tại hồ sơ là thống nhất, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/4/2021, tại khu vực thung N, khe B thuộc bản M, xã B, huyện C, tỉnh N, khi tổ công tác của Trạm quản lý bảo vệ rừng

B, huyện C, tỉnh N gồm có anh Phan Văn N và anh Lang Vi S thực hiện tuần tra, kiểm tra về phòng chống chặt phá rừng, vận chuyển lâm sản trái phép đã phát hiện Lữ Văn T đang có hành vi chặt phá rừng nên yêu cầu Lữ Văn T giao nộp con dao và lên trụ sở xã B, huyện C, tỉnh N để làm việc nhưng Lữ Văn T đã có hành vi chống trả và không chấp hành gây cản trở việc thi hành công vụ.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện vi phạm khoản 1 điều 330 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn và gây bất bình trong quần chúng nhân dân, bị cáo có nhân thân xấu năm 2020 bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” nên cần phải xử phạt thật nghiêm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng xét, bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Đối với hành vi khai thác trái phép cây gỗ khô đã bị ngã trước đó, Lữ Văn T đang cưa và chưa lấy được cây gỗ nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Con Cuông đã chuyển tài liệu có liên quan đến Trạm quản lý bảo vệ rừng B để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với Lê Văn K là đối tượng được Lữ Văn T rủ đi chặt phá rừng trái pháp luật nhưng Khoánh chưa thực hiện hành vi chặt phá rừng nên không xem xét xử lý đối với Lê Văn K là đúng quy định pháp luật.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An thu giữ của bị cáo 01 con dao nhọn được bỏ trong vỏ dao là phương tiện phạm tội cần được tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ

luật hình sự .

Tuyên bố: Bị cáo Lữ Văn T phạm tội “ Chống người thi hành công vụ”. Xử phạt bị cáo Lữ Văn T 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lữ Văn T cho UBND xã B, huyện C, tỉnh N giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01(một) con dao; 01 vỏ dao làm bằng gỗ. Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 44a ngày 24/6/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lữ Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- CA huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)

Lữ Thị Dung